TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2024/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 18 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 236/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số C ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp B, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Vân A tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, ông T, bà Vân A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 05 tháng 3 năm 2018 số vào sổ 27, nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 7 năm 2024, ông T và bà Vân A xác nhận: Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình thì việc ông T và bà Vân A thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình sống chung, giữa ông T và bà Vân A có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức K, sinh ngày 24/8/2018. Khi ly hôn, bà A và ông T thỏa thuận giao cho bà Vân A trực tiếp nuôi cháu K đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy thỏa thuận trên của đương là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Ông T và bà Vân A mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Vân A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Vân A thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Đức K, sinh ngày 24/8/2018 cho bà Nguyễn Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuôi), ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, mức cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Vân A mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003388 ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; ông T và bà Vân A đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã Châu Pha, Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ 27/2018.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Thường